THƯ MỤC

TẠP CHÍ XÂY DỰNG SỐ 3 NĂM 2018

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Xây dựng số 3 năm 2018.

1. Một số vấn đề về quản lý hiệu quả dự án đầu tư phát triển đô thị theo hình thức đối tác công tư/ Lê Anh Dũng, Hoàng Anh Tuấn// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 20 – 22

Tóm tắt: Nhu cầu đầu tư phát triển đô thị nhất là đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị ngày càng lớn trong điều kiện nguồn vốn ngân sách nhà nước kể cả nguồn vốn ODA ngày càng hạn hẹp. Trong thời gian vừa qua và những năm tới, việc triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực phát triển đô thị theo hình thức đối tác công tư (PPP) là một chủ trương lớn của Việt Nam trong chiến lược phát triển kinh tế nói chung và phát triển đô thị nói riêng. Thành công hay thất bại của các dự án đầu tư phát triển theo hình thức PPP phụ thuộc khá nhiều vào quá trình quản lý dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án và quản lý vận hành dự án. Quản lý hiệu quả các dự án đầu tư phát triển đô thị hình thức PPP có liên quan đến rất nhiều nội dung và tiêu chí đánh giá. Bài viết tập trung làm rõ một số vấn đề về quản lý hiệu quả dự án phát triển đô thị hình thức PPP.

Từ khóa: Quản lý hiệu quả; Phát triển đô thị; Hợp tác công tư

2. Ứng dụng phương pháp khối lượng phân bổ khảo sát dao động của khung phẳng/ Nguyễn Anh Tuấn// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 23 – 28

Tóm tắt: Bài báo khảo sát một số bài toán phân tích số để kiểm chứng tính chính xác và sự hiệu quả của phương pháp khối lượng phân bổ, cũng như tính đúng đắn của chương trình đã viết bằng ngôn ngữ Matlab. Tám tần số riêng đầu tiên của mỗi bài toán hệ khung phẳng sẽ được tính toán; bên cạnh đó chương trình còn vẽ dạng dao động, khảo sát chuyển vị của khung dưới tác động của lực điều hòa và so sánh với kết quả được tính bằng phương pháp phần tử hữu hạn, sử dụng SAP2000 của CSI Tnc và một số kết quả của các tác giả khác.

Từ khóa: Tần số riêng; Khối lượng phân bổ; SAP2000; Khung phẳng; Chuyển vị

3. Phân tích dẻo lan truyền khung phẳng liên hợp thép bê tông chịu tải trọng tĩnh sử dụng siêu phần tử thanh/ Hoàng Hiếu Nghĩa, Vũ Quốc Anh, Nghiêm Mạnh Hiến// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 33 – 37

Tóm tắt: Bài báo trình bày phân tích dẻo lan truyền khung phẳng liên hợp thép bê tông chịu tải trọng tĩnh sử dụng siêu phần tử thanh thông qua lý thuyết giải tích, phương pháp dẻo lan truyền. Xây dựng siêu phần tử thanh 2D với n điểm biến dạng dẻo dọc theo chiều dài phần tử. Tại điểm có biến dạng dẻo, đặc trưng của dầm liên hợp có biến đổi thông qua sự chảy dẻo của mặt cắt tiết diện, điều đó được xác định qua đường quan hệ mô men – độ cong đơn vị (M-θ). Ma trận dẻo được thiết lập trong suốt quá trình phân tích để thể hiện sự lan truyền biến dạng dẻo dọc theo chiều dài phần tử. Xác định chiều dài vùng biến dạng dẻo, hệ số tải trọng giới hạn của kết cấu, xác định nội lực, chuyển vị của khung phẳng liên hợp thép - bê tông ứng với từng cấp tải trọng tác dụng, kết quả nghiên cứu là đáng tin cậy vì đã được so sánh với các kết quả nghiên cứu đã được công bố.

Từ khóa: Biến dạng dẻo lan truyền; Khung liên hợp; Lý thuyết giải tích; Phương pháp dẻo lan truyền

4. Một số điều cần lưu ý khi tính toán chi phí dịch vụ tư vấn kỹ thuật/ Từ Đức Hòa// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 44 – 50

Tóm tắt: Nhân công và thời gian là hai yếu tố chính chi phối đến giá hợp đồng theo thời gian, nhưng quan hệ giữa nhân công và thời gian trong dịch vụ tư vấn kỹ thuật là tương quan phi tuyến tính, bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ không ngừng giúp cho năng suất và chất lượng sản phẩm được nâng cao, do đó chi phí dịch vụ tư vấn luôn cần được xem xét một cách toàn diện và linh hoạt. Bài báo trình bày kết quả phân tích các vấn đề cần quan tâm khi tính toán chi phí dịch vụ tư vấn kỹ thuật, qua đó đề xuất một số quy tắc chung.

Từ khóa: Giá hợp đồng theo thời gian; Phí dịch vụ tư vấn kỹ thuật; Chi phí nhân công; Thay đổi mô hình tăng trưởng

5. Nghiên cứu thực nghiệm ứng xử của dầm bê tông cốt thủy tinh (GFRP) so với dầm bê tông cốt thép/ Trần Ngọc Thạch, Lê Công Bằng, Nguyễn Lâm Bình, …// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 51 – 53

Tóm tắt: Bài báo này trình bày một nghiên cứu thực nghiệm về sự làm việc chịu uốn của dầm bê tông cốt thủy tinh (GFRP) và cốt thủy tinh kết hợp cốt thép so với dầm bê tông cốt thép. Sáu dầm bê tông được gia cường bởi cốt thép và cốt GFRP đã được thí nghiệm cho đến khi dầm bị phá hoại. Ứng xử của dầm trước và sau khi nứt, từ khi cốt thép chảy dẻo đến khi dầm bị phá hoại được trình bày thông qua hệ tải trọng – độ võng. Kết quả thí nghiệm cho thấy khả năng chịu lực của dầm có cốt GFRP lớn hơn gần 2 lần so với dầm bê tông cốt thép.

Từ khóa: Dầm bê tông cốt thủy tinh; Dầm bê tông cốt thép

6. Nghiên cứu trạng thái ứng suất biến dạng của mái vỏ thoải bê tông cốt thép hai lớp bằng thực nghiệm/ Lâm Thanh Quang Khải// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 58 – 61

Tóm tắt: Bài báo này trình bày một kết quả nghiên cứu về trạng thái ứng suất biến dạng của mái vỏ thoải bê tông cốt thép cong hai chiều dương hai lớp, đó là lớp bê tông cốt sợi thép và lớp bê tông thường, không đổ cùng lúc bằng phương pháp thực nghiệm.

Từ khóa: Phương pháp thực nghiệm**;** Bê tông cốt sợi thép; Bê tông thường; Ứng suất biến dạng, mái vỏ

7. Kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng theo các bước thiết kế/ Lê Mạnh Cường// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 62 – 64

Tóm tắt: Bài báo làm rõ vai trò kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng qua việc hình thành chi phí đầu tư xây dựng từ bước thiết kế sơ bộ, thiết kế cơ sở đến thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công. Kết quả nghiên cứu là đưa ra một công cụ để kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng là khung tham chiếu chi phí đầu tư xây dựng ở bước thiết kế cơ sở để khống chế chi phí đầu tư xây dựng ở các bước kế tiếp theo nhằm đảm bảo chi phí đầu tư xây dựng nằm trong vốn đầu tư được chấp thuận.

Từ khóa: Thiết kế; Khung tham chiếu chi phí đầu tư xây dựng; Kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng

8. Khảo sát sự ảnh hưởng của các thông số đến hiệu quả giảm chấn của hệ cản Paticle Damper/ Huỳnh Đức Tú, Lương Minh Sang, Hà Hoàng Giang// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 65 – 68

Tóm tắt: Bài báo khảo sát các thông số ảnh hưởng đến hiệu quả giảm chấn của hệ cản Paticle Damper được gắn trong kết cấu chịu tải điều hòa. Mô hình kết cấu được rời rạc thành khối lượng các tầng với các bậc tự do là chuyển vị ngang của các tầng. Hệ cản Paticle Damper được quy về thành hệ số cản tương đương và phụ thuộc vào trạng thái chuyển động của bi sắt và kết cấu chính; nên tổng thể hệ có ứng xử phi tuyến. Phương trình chuyển động của kết cấu gắn hệ cản Paticle Damper chịu tải điều hòa được thiết lập và giải bằng phương pháp Newmark, phần mềm Matlab được sử dụng để viết chương trình máy tính trong bài báo. Kết quả số về chuyển vị và lực cắt cho thấy sự ảnh hưởng của các thông số đến sự làm việc của hệ cản Paticle Damper.

Từ khóa: Hiệu quả giảm chấn; Tải điều hòa; Newmark; Paticle Damper; Hệ số cản quy đổi; Ứng xử phi tuyến

9. Nghiên cứu quá trình sinh thái cảnh quan/ Đàm Thu Trang// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 69 – 72

Tóm tắt: Bài báo trình bày về quá trình sinh thái cảnh quan. Về bản chất, quá trình của những hệ thống này là biến đổi, và bằng những chuỗi nối tiếp nhau, các quá trình này phát triển thành những cảnh quan phong phú và đa dạng và chúng bao gồm các quá trình kiến tạo địa chất, các quá trình hình thành đất và các quá trình sinh học. Hiểu rõ quá trình sinh thái cảnh quan là cơ sở cho công tác thiết kế, quy hoạch và quản lý cảnh quan theo hướng sinh thái.

Từ khóa: Sinh thái cảnh quan; Quá trình địa chất; Quá trình hình thành đất; Quá trình sinh học

10. Nghiên cứu những ảnh hưởng bất lợi khi xây dựng các tuyến phố thương mại ngầm/ Nguyễn Công Giang, Vũ Hải Hà// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 73 – 77

Tóm tắt: Xây dựng không gian ngầm ở Hà Nội là một lĩnh vực mới mẻ, sẽ nảy sinh nhiều vấn đề trong quá trình khảo sát, thiết kế, đặc biệt là thi công. Tuyến phố thương mại ngầm trong khu vực dân cư đông đúc, vì vậy quá trình thi công sẽ ảnh hưởng đến các công trình xung quanh tuyến. Mức độ ảnh hưởng phụ thuộc vào việc lựa chọn hướng tuyến, chiều sâu công trình và các biện pháp thi công công trình.

Từ khóa: Đánh giá những bất lợi; Tuyến phố thương mại ngầm

11. Giải pháp tường chắn đất cho đường dẫn hầm giao thông cơ giới khu vực Hà Nội/ Nguyễn Công Giang, Lê Thị Nga, Nguyễn Đức Nguôn// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 78 – 81

Tóm tắt: Bài báo trình bày một số nguyên tắc thiết kế tường chắn và phương án lựa chọn kết cấu tường chắn phần đường dẫn của hầm giao thông đô thị, cụ thể là phương án lựa chọn sơ đồ tính toán tường chắn kết hợp với chiếu sáng, thoát nước cho đường hầm. Kết quả nghiên cứu cho thấy lựa chọn sử dụng tường chắn dạng chữ U có hệ chống ngang cho phép giảm nhẹ, làm mỏng được kết cấu tường chắn. Điều này đem đến nhiều lợi ích về mặt kinh tế mà vẫn đảm bảo khả năng chịu lực, giúp tăng hiệu quả sử dụng đường hầm, tăng độ an toàn cho xe cộ ra vào đường hầm.

Từ khóa: Tường chắn; Hầm giao thông đô thị; Kết cấu dạng chữ U có hệ chống ngang

12. Khảo sát chất lượng ở trong nhà chung cư thấp tầng tại thành phố Hồ Chí Minh/ Nguyễn Thị Kim Tú// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 82 – 88

Tóm tắt: Bài báo thực hiện một cuộc khảo sát về các đặc điểm kiến trúc – quy hoạch của một số chung cư thấp tầng tại thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, bài báo cũng tiến hành điều tra xã hội học, lấy ý kiến người dân sống tại các chung cư thấp tầng này về các điều kiện tiện nghi trong nhà ở và nhu cầu của họ. Kết quả nghiên cứu sẽ phản ánh chất lượng ở trong các chung cư thấp tầng trên địa bàn thành phố, chỉ ra những hạn chế cần

được cải thiện về thiết kế kiến trúc – quy hoạch nhằm đem lại điều kiện tiện nghi trong nhà ở tốt hơn cho người dân.

Từ khóa: Chất lượng ở; Điều kiện tiện nghi trong nhà ở; Nhà chung cư thấp tầng

13. Tối ưu chi phí – thời gian thực hiện dự án bằng phương pháp chi phí – độ dốc/ Phạm Duy Hiếu// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 89 – 92

Tóm tắt: Khi lên kế hoạch thực hiện dự án cần lập tiến độ thi công và ước lượng chi phí thực hiện sao cho tối ưu nhất. Mối quan hệ giữa thời gian – chi phí cần phải được xem xét chi tiết để dự án hoàn thành đúng thời gian với chi phí thấp nhất. Một trong những kỹ thuật được dùng là phân tích sự cân bằng thời gian – chi phí (TCT). Kỹ thuật này có nhiều cách để triển khai, trong đó phương pháp chi phí – độ dốc khá hiệu quả và dễ thực hiện nên được sử dụng phổ biến. Bài viết sẽ trình bày các vấn đề liên quan đến phương pháp này, các bước thực hiện và liên hệ với một bài toán thực tế để làm rõ hơn phương pháp này.

Từ khóa: Thời gian – chi phí; Tối ưu; Cân bằng thời gian – chi phí; Độ dốc chi phí

14. Một số thay đổi trong dự thảo TCVN 5574:2017 về yêu cầu cấu tạo kết cấu bê tông cốt thép thường/ Phạm Duy Hiếu// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 93 – 96

Tóm tắt: Bài báo này trình bày những thay đổi vè yêu cầu cấu tạo kết cấu bê tông cốt thép thường theo dự thảo TCVN 5574:2017 so với TCVN 5574:2012, có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thiết kế cũng như giảng dạy kết cấu bê tông cốt thép.

Từ khóa: Dự thảo TCVN 5574:2017; Kết cấu bê tông cốt thép; Thiết kế kết cấu bê tông cốt thép

15. Sinh thái cảnh quan trong kiến trúc cảnh quan/ Đàm Thu Trang// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 97 – 99

Tóm tắt: Bài báo giới thiệu về sinh thái cảnh quan trong kiến trúc cảnh quan nó bao gồm các vấn đề đặt ra cho sinh thái cảnh quan, sự phát triển của sinh thái cảnh quan và sinh thái cảnh quan ngày hôm nay.

Từ khóa: Sinh thái cảnh quan; Điểm cảnh quan; Tuyến cảnh quan; Diện cảnh quan; Khảm cảnh quan

16. Nhận dạng và xếp hạng nhân tố rủi ro của các dự án trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo hình thức đối tác công tư tại Đà Nẵng/ Phạm Thị Trang Trang// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 100 – 104

Tóm tắt: Quan hệ đối tác công tư (PPP) là hình thức hợp tác tối ưu hóa hiệu quả đầu tư và cung cấp dịch vụ công cộng chất lượng cao, sử dụng được kỹ năng, công nghệ hiện

đại và tính hiệu quả trong quản lý của khu vực tư nhân. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều dự án PPP trong đầu tư CSHTKT tại Đà Nẵng vẫn chưa thực sự được triển khai vào thực tiễn và chưa phát huy hiệu quả như kỳ vọng. Nguyên nhân khách quan của vấn đề này là do nhận thức về nhân tố rủi ro của các chủ thể có liên quan còn nhiều hạn chế. Việc nhận dạng và xếp hạng nhân tố rủi ro trong các dự án PPP trong đầu tư phát triển CSHTKT tại Đà Nẵng là một giai đoạn quan trọng của quá trình quản lý rủi ro nhằm hạn chế tác động xấu từ các ảnh hưởng đến dự án đầu tư CSHTKT theo hình thức PPP. Do vậy, bài báo đã nghiên cứu nhận dạng nhân tố rủi ro và xếp hạng các yếu tố đó nhằm nâng cao hiệu quả của việc quản lý rủi ro cho các dự án đầu tư CSHTKT theo hình thức PPP tại Đà Nẵng.

Từ khóa: Kiểm soát rủi ro; Quản lý rủi ro; Quản trị rủi ro; Rủi ro tiềm ẩn; Rủi ro cơ sở hạ tầng kỹ thuật

17. Đánh giá rủi ro của chì và cadimi tới sinh vật thủy sinh quy mô phòng thí nghiệm/ Tạ Thị Yến, Đinh Tiến Dũng, Nguyễn Thị Thu Hà// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 104 – 109

Tóm tắt: Vấn đề ô nhiễm kim loại nặng trong môi trường nước đã và đang có ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe con người và hệ sinh thái. Nghiên cứu đánh giá rủi ro sinh thái là một hướng nghiên cứu có ý nghĩa, làm cơ sở cho việc ra quyết định cho các nhà quản lý. Bài báo này đánh giá rủi ro do chì và cadimi tới hai loài sinh vật là cá chép và bèo tấm. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thử nghiệm độc học sinh thái kết hợp với các phương pháp mô tả rủi ro sinh thái khác nhau nhằm xác định mức độ rủi ro của chì và cadimi tới hai loài sinh vật này. Đồng thời nghiên cứu cũng chỉ ra những ảnh hưởng của chì và cadimi tới sinh trưởng phát triển, hình thái và sự vận động của hai loài sinh vật này. Các rủi ro được tính toán thông qua thương số rủi ro ESQ và RQ.

Từ khóa: Đánh giá rủi ro; Chì; Cadimi ; LC50

18. Dự báo nhu cầu xây dựng công trình công cộng tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang/ Trần Vũ Tự, Võ Văn Tý// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 114 – 118

Tóm tắt: Để có cơ sở định hướng quy hoạch chi tiết xây dựng công trình công cộng trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang được chính xác và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư. Ngay từ bây giờ, công việc nghiên cứu, tính toán, dự báo nhu cầu để xây dựng các công trình công cộng trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang là cần thiết. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài này chỉ tập trung dự báo, đánh giá về mức độ đáp ứng đối với hai công trình là Công viên và trung tâm thể dục thể thao công cộng vì hiện nay chưa được đầu tư đúng mức, đầy đủ so với những công trình công cộng khác. Từ đó rút ra kết luận, kiến nghị đề xuất về việc đầu tư xây dựng công trình cho phù hợp với nhu cầu thực tế và dự báo cho tương lai.

Từ khóa: Dự báo nhu cầu; Dự báo xây dựng; Công trình công cộng

19. Đánh giá hiệu quả của các phương án thoát hiểm của các công trình xây dựng bằng chương trình đa tác tử/ Trần Vũ Tự, Lê Phước Lập// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 119 – 126

Tóm tắt: Nghiên cứu này tập trung vào việc đánh giá hiệu quả của các phương án thoát hiểm bằng cách sử dụng mô hình đa tác tử trong Netlogo. Kết quả đánh giá cho thấy và cho thấy thời gian thoát hiểm tại mỗi kịch bản trong trường hợp xảy ra sự cố như lửa, cắt điện, động đất… Kết quả nghiên cứu cho thấy trường hợp thoát hiểm bố trí người tại điểm góc cho hai viễn cảnh thoát người xác định được hướng thoát và không xác định được hướng thoát khi tăng bề rộng từ 10% lên 30% so với bề rộng tường thì hiệu quả thoát hiểm đạt gần như tối ưu.

Từ khóa: Phương án thoát hiểm; Hiệu quả thoát hiểm

20. Nhận dạng nhóm nguyên nhân gây lỗi kỹ thuật trong dự án nhà cao tầng/ Phạm Vũ Hồng Sơn, Lâm Quốc Kha, Võ Đăng Khoa, Lê Hoài Long// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 130 – 133

Tóm tắt: Quản lý và kiểm soát được những nguyên nhân gây lỗi kỹ thuật trong nhà cao tầng góp phần gia tăng thành công của dự án. Nghiên cứu hướng đến việc tổng hợp các nguyên nhân gây kỹ thuật trong dự án nhà cao tầng từ những nghiên cứu trước và môi trường xây dựng tại thành phố HCM. Nghiên cứu tiến hành với đối tượng thuộc đơn vị chủ đầu tư, ban quản lý dự án; tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát; và nhà thầu của các dự án nhà cao tầng. Dữ liệu thu về 41 bảng khảo sát hợp lệ và tiến hành phân tích nhân tố khám phá (EFA). Các kết quả phân tích EFA chỉ ra có 6 nhóm nguyên nhân gây ra lỗi kỹ thuật trong nhà cao tầng. Kết quả nghiên cứu mang tính tham khảo giúp các đơn vị tham gia dự án nhà cao tầng có góc nhìn tổng quát về nguyên nhân gây lỗi kỹ thuật trong dự án nhà cao tầng.

Từ khóa: Lỗi kỹ thuật; Dự án nhà cao tầng; Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

21. Phương pháp tính toán biến dạng của khối đất yếu được gia cố trụ đất xi măng có xét đến sức chống cắt của đất yếu/ Nguyễn Tấn Bảo Long// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 134 – 136

Tóm tắt: Hiện nay, khi tính toán độ lún S_1 của khối đất yếu được gia cố trụ đất xi măng, hầu hết các phương pháp đều tính theo lý thuyết đàn hồi. Khi đó độ lún S_1 được tính đơn giản, không xét đến sức chống cắt của đất xung quanh khối gia cố. Bài báo này đề xuất một phương pháp tính toán S_1 phù hợp hơn khi xét đến sức chống cắt của đất xung quanh khối gia cố.

Từ khóa: Nền gia cố; Trụ đất xi măng; Biến dạng; Sức chống cắt

22. Sự làm việc chịu uốn của dầm bê tông cốt thép và dầm bê tông cốt thanh sợi thủy tinh/ Phạm Thị Loan, Nguyễn Thị Hoài Thu, Bùi Trường Giang// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 137 – 140

Tóm tắt: Việc ứng dụng cốt thanh sợi thủy tinh (GFRP) thay thế cốt thép trong kết cấu bê tông đã được nhiều nước nghiên cứu và ứng dụng cho kết cấu công trình, đặc biệt là các công trình ven biển và hải đảo. Sự làm việc của két cấu có cốt GFRP khác với sự làm việc của cốt thép thông thường. bài báo tập trungg vào nghiên cứu sự làm việc chịu uốn của cấu kiện dầm nhằm góp phần vào sự phát triển ứng dụng thanh sợi thủy tinh rộng rãi hơn trong lĩnh vực xây dựng các công trình ven biển và hải đảo của Việt Nam.

Từ khóa: Cấu kiện dầm; Chịu uốn; Thanh sợi thủy tinh; Cốt thép

23. Phân tích độ nhạy của chuyển vị tấm có vết nứt chịu tải trọng động bằng XFEM và công cụ Wavelet/ Hoàng Công Vũ, Nguyễn Mai Chí Trung, Nguyễn Ngọc Thắng// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 141 – 144

Tóm tắt: Bài báo này phân tích độ nhạy của chuyển vị tấm có vết nứt sau khi dùng phương pháp phần tử hữu hạn mở rộng (XFEM) và công cụ Wavelet. Sự ảnh hưởng loại tải trọng và vị trí vết nứt được nghiên cứu. Các giá trị chuyển vị thu được từ bài toán động được tính toán băng XFEM và phương pháp Newmark. Kết quả khảo sát cho thấy chuyển vị của tấm có vết nứt sau khi biến đổi Wavelet tỏ ra rất nhạy đối với loại tải trọng và vị trí vết nứt.

Từ khóa: XFEM; Tấm có vết nứt; Chuyển vị; Wavelet

24. Kinh nghiệm nhà ở thích ứng với ngập lụt và cơ hội ứng dụng cho nhà phố tại thành phố Hồ Chí Minh/ Lê Thị Thu Hương, Trần Quang Đạo// Tạp chí Xây dựng .- Số 3/2018 .- Tr. 145 – 148

Tóm tắt: Trong bối cảnh nhiều khu vực của thành phố Hồ Chí Minh đang thường xuyên gánh chịu các tác động của ngập lụt, nhất là tác động đến khu dân cư và công trình nhà ở, thông qua các tài liệu tham khảo bài báo này tổng hợp các kinh nghiệm cải tạo và thiết kế nhà ở thích ứng với ngập lụt từ các nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu đề xuất một số cơ hội ứng dụng các giải pháp cải tạo và thiết kế này cho nhà phố tại Tp. HCM. Những kinh nghệm được tổng hợp ở đây có thể là một nguồn tham khảo cho một số hướng nghiên cứu tiếp theo về thiết kế chống ngập cho các loại hình nhà ở khác trong đô thị.

Từ khóa: Nhà ở thích ứng với ngập lụt; Nhà phố; Thành phố Hồ Chí Minh

Trung tâm Thông tin Thư viện